VĂN BẢN HỢP NHẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:21 /2026/VBHN-TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày10 tháng 09năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thông tư số 32/2026/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung Điều 5 bởi:

Thông tư số 53/2026/TT-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 32/2026/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ[1].

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp, hợp tác xã) trong lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Viên chức thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn, vẫn tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp mà trước đây mình quản lý thì không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

---

[1]Thông tư số 53/2026/TT-BKHCN có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 32/2026/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ."

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người có chức vụ, quyền hạn là những người theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Người thôi giữ chức vụ, quyền hạn là người có chức vụ, quyền hạn được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc, nghỉ hưu, bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc chuyển ra khỏi cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước là những cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Các chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Điều 4. Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ mà người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý

1. Nghiên cứu khoa học.

2. Phát triển công nghệ.

3. Đổi mới sáng tạo.

4. Sở hữu trí tuệ.

5. Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

7. Bưu chính.

8. Viễn thông.

9. Tần số vô tuyến điện.

10. Công nghiệp công nghệ số.

11. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

12. Giao dịch điện tử.

13. Trí tuệ nhân tạo.

14. Quản lý doanh nghiệp nhà nước do Bộ Khoa học và Công nghệ làm đại diện chủ sở hữu.

15. Chương trình, nhiệm vụ, đề án và dự án thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều này do người thôi giữ chức vụ, quyền hạn khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt.

Điều 5. Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quy định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý[2]

1. Đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong các lĩnh vực quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 4 Thông tư này là đủ 06 tháng kể từ ngày thôi quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong các lĩnh vực quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều 4 Thông tư này là đủ 12 tháng kể từ ngày thôi chức vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn khi đang là cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt chương trình, nhiệm vụ, đề án và dự án quy định tại khoản 15 Điều 4 Thông tư này, thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã là thời hạn thực hiện xong chương trình, nhiệm vụ, đề án và dự án.

Điều 6. Điều khoản thi hành[3]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 09/2024/TT-BTTTT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần,

---

[2]Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 53/2026/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026.

[3]Điều 2 của Thông tư số 53/2026/TT-BKHCN, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2026 quy định như sau:

"***Điều 2. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./."

công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BỘ TRƯỞNG

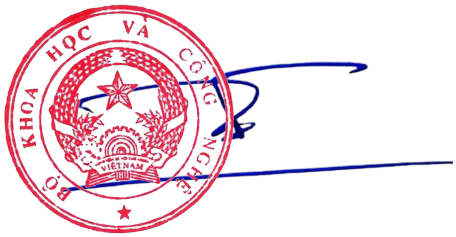

Vũ Hải Quân

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB, NVH.